

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 172/2020/DS-PT

Ngày: 03-9-2020

V/v “*Tranh chấp dân sự về*

BTTH do...sức khỏe”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Minh Châu

Các thẩm phán:

1. Ông Trần Quốc Vũ

2. Ông Phạm Văn Tâm.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Sinh, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 33/2020/TLPT-DS ngày 10 tháng 01 năm 2020 “*Tranh chấp dân sự bồi thường thiệt hại do xâm phạm sức khỏe*”; do Bản án dân sự sơ thẩm số: 94/2019/DS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2020/QĐXX-PT ngày 10 tháng 3 năm 2020; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phan Minh L, sinh năm: 2000; địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của anh L: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm: 1956; địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Bị đơn:

1/ Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm: 1987; địa chỉ cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lưu Hải T2, sinh năm 1962; địa chỉ: Ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2/ Ông Tăng Thanh T3, sinh năm: 1984; địa chỉ cư trú: Ấp C, xã C, huyện G, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt

3/ Ông Đàm Hữu N, sinh năm: 1979; địa chỉ: Ấp C, xã C, huyện G, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Võ Thị Thùy D, sinh năm: 1985; địa chỉ: Ấp C, xã C, huyện G, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15-8-2019; quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Vào lúc 21 giờ ngày 28-6-2018, Phan Minh L điều khiển xe wave chở Huỳnh Lê V đi chơi, bị một số Công an đuổi theo, do xe hết xăng nên L chạy vào chùa Cẩm Phong; thuộc xã C, huyện G, tỉnh Tây Ninh để trốn. Khoảng 05 phút sau, có 04 Công an cầm theo rựa, cây ba ton, gạch vào chùa tìm và bắt L; đã dùng gạch, cây ba ton đánh nhiều cái vào lưng; người công an cầm rựa, nắm cổ áo L kéo đi và chửi, dùng rựa đánh vào ngực và kéo L ra ngoài cổng chùa; có thêm 01 công an nữa đến đánh liên tiếp vào người của L nên L ngã xuống; 01 người đè lên người đâm liên tiếp vào mặt của L; 03 người công an cầm ba ton, gạch và rựa đánh nhiều cái vào người vào đầu L; L van xin nhưng tiếp tục đánh và máu ra nhiều. Khi đến trạm xá, có 02 công an kêu L khai do chạy xe té, nhận lỗi chống người thi hành công vụ, cây rựa do bạn của L mang theo. L có đơn tố cáo Công an xã Cẩm Giang đã đánh L gây thương tích, nhưng Công an huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh có văn bản không khởi tố vụ án hình sự nên L khiếu nại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Dầu ban hành văn bản giải quyết khiếu nại vào ngày 27-5-2019 là không chấp nhận khiếu nại. Qua tìm hiểu, L biết Nguyễn Tấn T, Tăng Thanh T3 và Đàm Hữu N đánh L.

Nay L khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm số tiền 23.777.000 đồng; cụ thể các khoản sau:

+ Thiệt hại: Chi phí xe đi về: 800.000 đồng; chi phí bệnh viện và ở trạm xá: 2.300.000 đồng; chi phí rửa vết thương: 240.000 đồng; chi phí thuốc sát vết thương: 500.000 đồng; chi phí cắt chỉ và thuốc: 280.000 đồng; chi phí xe đi giám định thương tật 500.000 đồng; chi phí chụp hình, giám định: 257.000 đồng; chi phí xe đi giám định tại TP.Hồ Chí Minh 1.000.000 đồng; chi phí chụp hình lại: 1500.000 đồng; chi phí bồi dưỡng bệnh nhân: 1500.000 đồng;

+ Bồi thường tổn thất tinh thần: 14.900.000 đồng.

Bị đơn - ông Nguyễn Tấn T trình bày:

Ông công tác tại Đội phòng chống ma Túy Công an huyện G, tỉnh Tây Ninh. Khoảng 21 giờ ngày 28-6-2018, tại Văn phòng ấp C, xã C; anh K đến báo tin có một nhóm người cầm rựa, mã tấu đuổi đánh nhau ở khu vực ngã tư Cây xăng Minh Anh; ông đã điện thoại báo với Tổ trưởng tổ chuyển hóa địa bàn. Ông cùng với đồng chí S2 - Công an xã C đến ngã tư Cây xăng Minh Anh, thấy có nhóm thanh niên đi trên 05 xe mô tô, tay cầm rựa, mã tấu, gây sát chạy xe về hướng xã Cẩm Giang; phía sau nhóm này có một xe mô tô có 02 người thanh niên; người ngồi sau cầm cây đuôi cui đang đuổi theo; ông tưởng các đồng chí bên lực lượng công an đang đuổi theo; nên ông chở đồng chí S2 chạy theo để hỗ trợ.

Khi vào chùa Cẩm Phong thuộc ấp Cẩm Long, xã Cẩm Giang; ông thấy xe mô tô Wave màu trắng ngã tại bờ thềm của nhà chùa, bên cạnh có một cây rựa. Sau đó ông và T3, N phát hiện L tại lang cang nhà chùa, T3 có cầm đuôi cui đánh vào lưng L 02-03 cái, ông đã can ngăn; N dùng tay đánh vào mặt L 02 cái. Khi ra đến cổng chùa, ông thấy bên quai nón bảo hiểm của L có chảy máu, ông điện

thoại cho đồng chí Đ lực lượng công an đến hỗ trợ đưa đi trạm xá. Ông không có đánh L nên không đồng ý bồi thường, thương tích của L là do tự té xe mô tô khi bỏ chạy.

Bị đơn Tăng Thanh T3 trình bày: Ông có cùng với ông T rượt đuổi L bằng xe mô tô từ ấp Cẩm An đến Chùa Cẩm Phong; tại Chùa Cẩm Phong thấy L; ông đã cầm đuôi cùi đánh L 02 cái vào lưng, không gây thương tích, ông không đồng ý bồi thường. Ông không có đánh vào đầu, ngực, bụng...như L trình bày. Ông tự nguyện bồi thường, hỗ trợ L số tiền 2.000.000 đồng.

Bà Võ Thị Thùy D trình bày: Ông Đàm Hữu N chồng bà hiện nay không còn cư trú tại địa phương, ông N đã bỏ đi từ đầu tháng 7-2019 đến nay; bà không biết đi đâu. Ông N không kể lại sự việc nên bà không biết; tuy nhiên ông N tham gia, bà đại diện cho ông N tự nguyện bồi thường, hỗ trợ thuộc số tiền 2.000.000 đồng

Bản án sơ thẩm số: 94/2019/DS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh quyết định:

Căn cứ Điều 147, 273, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 584, 585, 587, 590, 288, 290 của Bộ luật Dân sự; Điểm d Khoản 1 Điều 12, Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của Phan Minh L về “Tranh chấp dân sự về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm” đối với ông Nguyễn Tấn T, ông Tăng Thanh T3 và ông Đàm Hữu N.

Buộc ông Nguyễn Tấn T, ông Tăng Thanh T3 và ông Đàm Hữu N phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh Phan Minh L số tiền 4.438.500 đồng. Ghi nhận ông Tăng Thanh T3 và bà Võ Thị Thùy D (vợ ông N) đại diện cho ông Đàm Hữu N tự nguyện đồng ý bồi thường cho anh L mỗi người với số tiền 2.000.000 đồng (tổng cộng là 4.000.000 đồng); ông Nguyễn Tấn T có N vụ bồi thường số tiền 438.500 đồng (bốn trăm ba mươi tám ngàn năm trăm đồng).

Không chấp nhận yêu cầu của Phan Minh L với số tiền 19.338.500 đồng (mười chín triệu ba trăm ba mươi tám ngàn năm trăm đồng).

Bản án đã quyết định án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa có ý kiến như sau: Hội đồng xét xử, Thẩm phán và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng những quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn kháng cáo nhưng không chứng minh được yêu cầu kháng cáo; căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Tố tụng: Bị đơn Nguyễn Tấn T ủy quyền cho ông Lưu Hải T2; Văn bản ủy quyền lập ngày 20-6-2020 tại Văn phòng Công chứng; phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận. Bị đơn Đàm Hữu N và Tăng Thanh T3 đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; căn cứ Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn N và bị đơn T3.

[2] Xét Kháng cáo của nguyên đơn thấy rằng:

[2.1]Phạm Minh L cho rằng tối ngày 28-6-2018 có chở V đi xe mô tô đến cây xăng Minh Anh chơi, do L không có giấy phép lái xe nên khi gặp Nguyễn Tấn T, Tăng Thanh T3, Đàm Hữu N cầm dùi cui nên chạy vào Chùa Cẩm Phong để trốn. Tại lang cang trong Chùa Cẩm Phong; L đã bị 4 người Công an cầm rựa, cây ba ton, gạch đánh nhiều cái vào lưng, nhưng L không có chứng cứ chứng minh. Tuy nhiên hai bị đơn T3 và N đã thừa nhận: T3 dùng dùi cui đánh vào lưng của L 2 cái, N dùng tay đánh vào mặt L 2 cái; bị đơn T không đánh, phù hợp trình bày của T; như vậy T không có hành vi đánh L.

[2.2]Theo trình bày của anh Hồ Văn K thì khi L điều khiển xe mô tô chạy vào Chùa Cẩm Phong, anh K đi xe mô tô chạy theo sau xe của L; còn anh T chở anh S2 cũng chạy vào sau và không mang theo vũ khí, anh S2 đứng lại vị trí xe wave màu trắng của L bị ngã, bên cạnh có cây rựa để giữ hiện trường; sau đó T, T3 và N đi ra phía sau Chùa để tìm L; ngoài ra không có ai cùng tham gia. Như vậy có cơ sở xác định không có 4 người Công an như L trình bày và anh T không có hành vi đánh L.

[2.3] Mặt khác, anh Hồ Văn K đã nhìn thấy xe wave màu trắng của L đụng vào bậc thềm của Chùa nên xe bị ngã; L và V bỏ chạy; Vũ làm rơi cây rựa tại vị trí xe wave của L; sau đó xe của T3 chở N và xe của anh T chở anh S2 chạy vào sau. Lời trình bày của anh K phù hợp lời trình bày của những bị đơn: *“khi chạy xe vào trong Chùa đã nhìn thấy xe wave màu trắng ngã tại bậc thềm Chùa”*; đã phù hợp trình bày của L cũng xác định đã bỏ xe wave màu trắng của L tại bậc thềm Chùa rồi chạy trốn. Anh K nhìn thấy xe L bị ngã, đầu của L đâm vào bậc thềm Chùa.

[2.4]L cho rằng có người công an cầm rựa nắm cổ áo L kéo đi và chửi, dùng rựa đánh vào ngực và kéo L ra ngoài cổng chùa; có thêm 01 công an đến đánh liên tiếp vào người của L nên L ngã xuống; có 01 người đè lên L đâm liên tiếp vào mặt của L; 03 người công an cầm ba ton, gạch và rựa đánh nhiều cái vào người vào đầu của L làm máu ra nhiều; nhưng L không có chứng cứ chứng minh; những bị đơn không thừa nhận.

[2.5]Ngoài ra anh H là dân sinh sống bên cạnh Chùa Cẩm Phong đã nhìn thấy L được Công an dẫn đi từ phía sau Chùa ra ngoài cổng Chùa không ai có hành vi đánh L; bên cạnh chỗ L ngồi có cây rựa; anh H đã nghe công an hỏi L: *“Cây rựa này của ai”*.

[2.6]Từ những phân tích trên, không có cơ sở để xác định L đã bị những bị đơn đánh vào ngực, vào đầu chảy máu, đồng thời thương tích trên trán được giám định có tỷ lệ thương tích 3% không do những bị đơn gây ra.

[2.7]Ngoài ra anh Huỳnh Lê V cũng xác định có nhóm thanh niên cầm theo cây chạy trước xe L; theo lời trình bày của người làm chứng, anh V có cầm theo rựa đã cùng L chạy xe vào Chùa Cẩm Phong để trốn; như vậy khi nhận được tin báo của nhân dân địa phương, anh T đã đuổi theo xe L là nhằm để phòng chống và ngăn ngừa tội phạm có thể xảy ra.

[3]L yêu cầu những bị đơn liên đới bồi thường thiệt hại số tiền 23.0000.000 đồng do bị xâm phạm sức khỏe; thấy rằng:

[3.1]Căn cứ để bồi thường thiệt hại phải có thiệt hại xảy ra và phải có hành vi gây thiệt hại; giữa hành vi gây thiệt hại và thiệt hại xảy ra phải có mối quan hệ

nhân quả. Bị đơn T3 và N có hành vi đánh vào lưng, mặt nhưng không có thương tích nên không có hậu quả.

[3.2]Hậu quả của L bị thương tích trên trán, chụp hình city ngực và siêu âm ổ bụng, chi phí cho giám định pháp y thương tích trán và tỷ lệ thương tích 3%; đều không phải do hành vi của những bị đơn gây ra. Do đó chi phí của L với số tiền 8.778.000 đồng yêu cầu bồi thường là không có căn cứ. Tuy nhiên bị đơn N và T3 tự nguyện mỗi người bồi thường số tiền 2.000.000 đồng; bị đơn T tự nguyện bồi thường số tiền 438.500 đồng nên ghi nhận. Cấp sơ thẩm quyết định buộc bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ là chưa chính xác, do bị đơn không kháng cáo phần này nên cấp phúc thẩm không xem xét.

[3.3]L yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần 10 tháng lương với số tiền 14.900.000 đồng, thấy rằng: Căn cứ để bồi thường tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật là phải có hành vi gây thiệt hại và có thiệt hại. Thiệt hại của L là có nhưng không do hành vi của những bị đơn gây ra; L không chứng minh những bị đơn đã gây thương tích cho L. Do đó cấp sơ thẩm không chấp nhận bồi thường về tổn thất tinh thần là có căn cứ.

[4]Nguyên đơn kháng cáo nhưng không có chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo; do đó không có căn cứ chấp nhận.

[5]Án phí sơ thẩm dân sự: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; cấp sơ thẩm quyết định buộc những bị đơn có nghĩa vụ từng phần bồi thường cho nguyên đơn; nhưng buộc liên đới chịu án phí số tiền 300.000 đồng là chưa chính xác; do đó cần sửa bản án sơ thẩm về án phí; do đó Kiểm sát viên đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm chưa phù hợp. Mặt khác, bản án quyết định nghĩa vụ bồi thường nhưng chưa cụ thể; cấp phúc thẩm điều chỉnh.

[6]Án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ Khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; nguyên đơn không phải chịu.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2, Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của Phan Minh L

Sửa Bản án sơ thẩm số: 94/2019/DS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ Điều 584, 590, 288, 290 của Bộ luật Dân sự; Điều 12, 26, 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Phan Minh L về “ Tranh chấp dân sự bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm” đối với Nguyễn Tấn T, Tăng Thanh T3 và Đàm Hữu N.

Buộc ông Nguyễn Tấn T, ông Tăng Thanh T3; ông Đàm Hữu N và bà Võ Thị Thùy D có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho Phan Minh L số tiền 4.438.500 đồng; cụ thể:

+ Ông Tăng Thanh T3 bồi thường số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng;

+ Ông Đàm Hữu N và bà Võ Thị Thùy D bồi thường số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng

+ Ông Nguyễn Tấn T bồi thường số tiền 438.500 đồng (bốn trăm ba mươi tám ngàn, năm trăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Không chấp nhận yêu cầu của Phan Minh L đòi bồi thường số tiền 19.338.500 đồng (mười chín triệu, ba trăm ba mươi tám ngàn, năm trăm đồng).

3. Án phí sơ thẩm dân sự: Ông Lê Tấn T, ông Tăng Thanh T3, ông Đàm Hữu N; mỗi người phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn) đồng. Phan Minh L không phải chịu án phí.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Phan Minh L không phải chịu.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADSH. huyện G;
- TAND huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án,

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Minh Châu